TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2024

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Quốc An.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Thành Công.**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Thúy.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **La Tương Lai**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **29** tháng **5** năm **2024**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh **Tiêu Trần Nhật D**, sinh năm 1982.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã TT, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Chị **Võ Thị Hồng V**, sinh năm 1985.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã TT, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự ngày 17 tháng 01 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thu Thảo trình bày:

Anh và chị Võ Thị Hồng V sống chung và kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện GCĐ vào năm 2020. Quá trình sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, thường xuyên cải vã do tiền bạc và cách sống, chị Vân bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ cuối năm 2023, sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Giữa vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị Hồng V.

- Về con chung: có 01 con chung tên Tiêu Nhật P, sinh ngày 13/6/2020. Sau khi ly hôn, anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị Vân cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Võ Thị Hồng V đã được tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Tiêu Trần Nhật D.*

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tiêu Trần Nhật D, cho anh Tiêu Trần Nhật D được ly hôn với chị Võ Thị Hồng V, giao con chung tên Tiệu Nhật P cho anh Duy nuôi dưỡng, chị Vân không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Duy không yêu cầu; tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; anh Duy phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Tiêu Trần Nhật D có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Võ Thị Hồng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tiêu Trần Nhật D và chị Võ Thị Hồng V kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TT, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 13/7/2020, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Anh Tiêu Trần Nhật D cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không có tiếng nói chung, thường xuyên cải vã do tiền bạc và cách sống, chị Vân bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ cuối năm 2023, sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Nay không còn tình cảm với chị Vân nên anh Duy xin ly hôn với chị Võ Thị Hồng V.

[4] Bị đơn chị Võ Thị Hồng V đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, vắng mặt tại các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa.

[5] Xét, anh Tiêu Trần Nhật D và chị Võ Thị Hồng V mâu thuẫn đã trầm trọng, thường xuyên cải vã vì tiền bạc và cách sống; chị Vân không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; giữa anh Tiêu Trần Nhật D và chị Võ Thị Hồng V không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên anh Tiêu Trần Nhật D xin ly hôn chị Võ Thị Hồng V là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Ngoài ra qua xác minh của chính quyền dịa phương cho biết nguyên nhân mâu thuẫn và điều kiện nuôi con thì chính quyền

địa phương không nắm rõ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tiêu Trần Nhật D.

[6] Về con chung: Có 01 con chung tên Tiệu Nhật P, sinh ngày 13/6/2020, hiện đang sống chung với anh Duy. Sau khi ly hôn, anh Duy yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tiệu Nhật P, không yêu cầu chị Vân cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét, chị Võ Thị Hồng V cũng không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của anh Duy và cháu Tiệu Nhật Phi hiện đang ở cùng với anh Duy, nên yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Tiệu Nhật P, sinh ngày 13/6/2020 của anh Duy là có căn cứ, phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tiêu Trần Nhật D trình bày không có, chị Võ Thị Hồng V cũng không có ý kiến gì về tài sản cũng như nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCĐ, là có căn cứ.

[10] Về án phí: Nguyên đơn anh Tiêu Trần Nhật D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Tiêu Trần Nhật D được ly hôn với chị Võ Thị Hồng V.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Tiệu Nhật P, sinh ngày 13/6/2020 cho anh Tiêu Trần Nhật D nuôi dưỡng, chị Võ Thị Hồng V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Tiêu Trần Nhật D không có yêu cầu.

Chị Võ Thị Hồng V có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Võ Thị Hồng V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013193 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- UBND xã TT, huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc An